

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRẦN VĂN THỜI
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 168/2025/HNGĐ-ST

Ngày: 22 - 5 - 2025

V/v tranh chấp nam, nữ chung sống với nhau
như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRẦN VĂN THỜI, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hồng Hà

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Xuân Minh

Ông Hồ Quang Minh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Mỹ Tiên là Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

Ngày 22 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 146/2025/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 4 năm 2025 về việc “Tranh chấp ly hôn”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 139/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 5 năm 2025, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Lâm Hồng P, sinh năm 1966 (Có mặt);

Bị đơn: Ông Lê Hoàng D, sinh năm 1959 (Có mặt);

Cùng cư trú: Khóm 1, thị trấn, huyện T, tỉnh C.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 10/4/2025 và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Lâm Hồng P trình bày:

- Về hôn nhân: Bà Lâm Hồng P và ông Lê Hoàng D chung sống với nhau vào năm 1990, không đăng ký kết hôn. Do ông D thường xuyên gây áp lực về tinh thần, xúc phạm, nghi ngờ bà P nên vợ chồng thường xuyên cự cãi, đời sống hôn nhân không hạnh phúc; vợ chồng hiện nay không còn chung sống và không có thiện chí hàn gắn mối quan hệ hôn nhân. Do không còn tình cảm với ông D nên bà P yêu cầu được ly hôn với ông D.

- Về con chung: Vợ chồng có hai người con chung tên Lê Nhã Lam, sinh năm 1991 và Lê Phương Lam, sinh năm 1998. Hiện các con đã thành niên nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Vợ chồng có tài sản chung nhưng sẽ tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Vợ chồng không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên toà, bị đơn ông Lê Hoàng D:

- Về hôn nhân: Ông Lê Hoàng D thống nhất với lời trình bày của bà Lâm Hồng P về thời gian chung sống và vợ chồng không đăng ký kết hôn. Ông D xác định bà P thường xuyên che giấu tiền bạc nên đôi lúc vợ chồng có cự cãi. Hiện nay ông D vẫn còn tình cảm với bà P nên yêu cầu bà P cho ông cơ hội để hàn gắn mối quan hệ hôn nhân. Ông không đồng ý ly hôn theo yêu cầu của bà P.

- Về con chung: Ông D thống nhất với lời trình bày của bà P. Hiện các con đã thành niên nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Ông D xác định vợ chồng có tài sản chung nhưng sẽ tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này. Trường hợp không thỏa thuận được, ông sẽ khởi kiện bằng vụ án khác.

- Về nợ chung: Ông D thống nhất với lời trình bày của bà P là vợ chồng không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và đã được xem xét tại phiên toà, kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hôn nhân: Bà Lâm Hồng P và ông Lê Hoàng D chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1990, mặc dù có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình nhưng không đăng ký kết hôn (Theo đơn xác nhận không đăng ký kết hôn của Ủy ban nhân dân xã Khánh Hưng và Ủy ban nhân dân thị trấn Trần Văn Thời) thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng. Do đó, căn cứ vào các Điều 9, 14, 53 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà P và ông D.

[2] Về con chung: Bà P và ông D thống nhất xác định có hai người con chung tên Lê Nhã Lam, sinh năm 1991 và Lê Phương Lam, sinh năm 1998. Hiện các con chung đều đã thành niên, các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[3] Về tài sản chung: Bà P và ông D thống nhất xác định có tài sản chung nhưng sẽ tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết. Nếu sau này đương sự có yêu cầu giải quyết thì sẽ yêu cầu giải quyết bằng vụ án khác.

[4] Về nợ chung: Bà P và ông D thống nhất xác định không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết. Nếu sau này đương sự có yêu cầu giải quyết thì sẽ yêu cầu giải quyết bằng vụ án khác.

[5] Về án phí: Nguyên đơn bà P phải chịu án phí hôn nhân và gia đình theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 7 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 9, 14, 15 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Lâm Hồng P.
 - Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Lâm Hồng P và ông Lê Hoàng D.
 - Về con chung: Không xem xét, giải quyết.
 - Về tài sản chung: Không xem xét, giải quyết.
 - Về nợ chung: Không xem xét, giải quyết.

2. Án phí: Bà Lâm Hồng P phải chịu án phí sơ thẩm số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), bà P đã dự nộp tạm ứng án phí số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0005447 ngày 10 tháng 4 năm 2025 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Trần Văn Thời, được đối trừ, chuyển thu.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn bà Lâm Hồng P và bị đơn ông Lê Hoàng D có quyền kháng cáo đối với bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Trần Văn Thời;
- Đường sự;
- Lưu: Hồ sơ, Văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

Lê Thị Hồng Hà